

**BỘ Y TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2023/TT-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

**DỰ THẢO**

**THÔNG TƯ**

**Quy định phạm vi hoạt động khám bệnh, chữa bệnh  
và nội dung đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ khám bệnh, chữa bệnh  
của nhân viên y tế làm việc tại cơ quan, đơn vị, tổ chức  
mà không thành lập cơ sở khám bệnh, chữa bệnh**

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 19 Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Môi trường y tế;

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư Quy định phạm vi hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và nội dung đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ khám bệnh, chữa bệnh của nhân viên y tế làm việc tại cơ quan, đơn vị, tổ chức mà không thành lập cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn điểm b khoản 2 Điều 19 Luật Khám bệnh, chữa bệnh về phạm vi hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và nội dung đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ khám bệnh, chữa bệnh của nhân viên y tế làm việc tại cơ quan, đơn vị, tổ chức mà không thành lập cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

### **Điều 2. Phạm vi hoạt động khám bệnh, chữa bệnh của nhân viên y tế tại cơ quan, đơn vị, tổ chức, cơ sở giáo dục.**

1. Xử trí, sơ cấp cứu trong tình huống khẩn cấp bao gồm cấp cứu tai nạn thương tích và các tình huống sơ cấp cứu khác (tiêu chảy, ngất, chảy máu cam, sốt, cơn hen cấp, động vật, côn trùng cắn, đốt, hút; dị vật đường thở, sặc sữa; đuối nước, ngộ độc thực phẩm, ngộ độc hơi khí độc, say nắng, say nóng, đột quy, bỏng, điện giật, sét đánh).

2. Thực hiện theo chỉ định của bác sỹ có giấy phép hành nghề; khám, chữa bệnh từ xa theo hướng dẫn của chuyên gia y tế tuyến trên; thực hiện tiêm (chích), thay băng, cắt chỉ, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp, vật lý trị liệu, phục hồi chức năng, lấy máu xét nghiệm.

3. Khám, chữa bệnh một số bệnh tật thông thường cụ thể như sau:

a) Các bệnh thường gặp của người lao động:

- Khám phát hiện sớm triệu chứng của các bệnh truyền nhiễm, bệnh liên quan đến nghề nghiệp và tư vấn cho người lao động đến khám, điều trị tại các cơ sở y tế tuyến trên.

- Khám, chữa bệnh (\*): viêm kết mạc dị ứng cấp, viêm mũi dị ứng theo mùa, viêm mũi dị ứng khác; tiêu chảy, táo bón; viêm da tiếp xúc dị ứng.

b) Các bệnh, tật thường gặp của học sinh, sinh viên:

- Khám phát hiện sớm triệu chứng của các bệnh truyền nhiễm; các bệnh tật học đường (cận thị, loạn thị, còi xương, suy dinh dưỡng, béo phì, cong vẹo cột sống) và tư vấn cho phụ huynh, học sinh, sinh viên đến khám, điều trị tại các cơ sở y tế tuyến trên.

- Khám, chữa bệnh (\*): viêm kết mạc dị ứng cấp, đau mắt đỏ; viêm mũi họng, viêm amidan, tiêu chảy, táo bón, viêm da tiếp xúc dị ứng, các bệnh về răng miệng học đường;  
(\*): Thời gian điều trị: Xử trí ban đầu và chuyển tuyến trong trường hợp cần thiết.

### **Điều 3. Nội dung chuyên môn nghiệp vụ cần được đào tạo**

1. Thực hiện được các nội dung quy định tại Điều 2 của Thông tư này.
2. Thực hiện được chuyên môn kỹ thuật theo danh mục quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Bộ Y tế giao Cục Quản lý Môi trường y tế làm đầu mối phối hợp với Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai, thực hiện Thông tư này.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Bộ, Ngành chỉ đạo các cơ sở đào tạo, cơ quan y tế trực thuộc tổ chức triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên y tế làm việc tại cơ quan, đơn vị, tổ chức mà không thành lập cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Thông tư này.

3. Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng cơ quan y tế các Bộ, ngành chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này trong phạm vi phụ trách.

4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí, tạo điều kiện cho nhân viên y tế được tham gia các khóa đào tạo liên tục theo quy định của Thông tư này.

5. Các cơ sở đào tạo tổ chức chương trình đào tạo bảo đảm các nội dung chuyên môn nghiệp vụ theo quy định tại Thông tư này.

### **Điều 5. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2023.

2. Cục trưởng Cục Quản lý Môi trường y tế, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng, Cục trưởng các Vụ, Cục, Tổng cục thuộc Bộ Y tế và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện Thông tư, nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Y tế (Cục Quản lý Môi trường y tế) để nghiên cứu, xem xét giải quyết./

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Xã hội của Quốc hội (để giám sát);
- Văn phòng Chính phủ (Công báo; Công TTĐT Chính phủ);
- Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Bộ trưởng Bộ Y tế;
- Các Thủ trưởng Bộ Y tế;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Đơn vị trực thuộc Bộ;
- Các Vụ, Cục, Tổng cục, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Y tế;
- Lưu: VT, PC, MT<sub>(03)</sub>.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Liên Hương**

**Phụ lục**  
**Danh mục chuyên môn kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh cần đào tạo cho nhân viên y tế làm việc tại cơ quan, đơn vị, tổ chức, cơ sở giáo dục**

STT	Số TT Theo Thông tư 43/2013/TT- BYT và Thông tư 21/2017/TT- BYT*	Danh mục chuyên môn kỹ thuật	Nhân viên y tế tại cơ quan, đơn vị, tổ chức	Nhân viên y tế tại cơ sở giáo dục
		<b>HỆ TUẦN HOÀN</b>		
1.	2.113	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp	x	x
2.	3.203	Cầm máu (vết thương chảy máu)	x	x
3.	9.6	Cấp cứu cao huyết áp	x	x
4.	9.8	Cấp cứu ngừng tim	x	x
5.	9.10	Cấp cứu tụt huyết áp	x	x
6.	3.51	Ép tim ngoài lồng ngực	x	x
7.	3.1411	Kỹ thuật cấp cứu tụt huyết áp	x	x
		<b>HỆ HÔ HẤP</b>		
8.	15.221	Sơ cứu bằng đường hô hấp	x	x
9.	3.2189	Sơ cứu bằng kỹ thuật đường hô hấp	x	x
10.	3.107	Thủ thuật Heimlich (lấy dị vật đường thở)	x	x
11.	9.7	Cấp cứu ngừng thở	x	x
12.	3.105	Thổi ngạt	x	x
		<b>HỆ TIÊU HOÁ</b>		
13.	2.215	Gây nôn cho người bệnh ngộ độc qua đường tiêu hóa	x	x
14.	2.221	Thụt tháo	x	x
		<b>HỆ NỘI TIẾT</b>		
15.	7.241	Tư vấn chế độ dinh dưỡng và tập luyện	x	x
		<b>HỆ CƠ XƯƠNG</b>		
16.	10.164	Cố định gãy xương sườn bằng băng dính to bản	x	x
17.	16.300	Sơ cứu gãy xương vùng hàm mặt	x	x
18.	1.157	Cố định lồng ngực do chấn thương gãy xương sườn	x	x
19.	1.276	Cố định tạm thời người bệnh gãy xương	x	x
20.	1.277	Cố định cột sống cổ bằng nẹp cứng	x	x
21.	3.2072	Cố định tạm thời sơ cứu gãy xương hàm	x	x
22.	16.301	Sơ cứu vết thương phần mềm vùng hàm mặt	x	x
		<b>MẮT</b>		
23.	14.212	Cấp cứu bằng mắt ban đầu	x	x
24.	14.260	Đo thị lực	x	x
25.	14.208	Thay băng vô khuẩn		x
26.	14.174	Xử lý vết thương phần mềm, tổn thương nông vùng mắt		x
		<b>MŨI , MIỆNG, HỌNG</b>		
27.	15.222	Khí dung mũi họng	x	x
28.	15.212	Lấy dị vật họng miệng	x	x
29.	15.141	Nhét bắc mũi trước	x	x
		<b>DA VÀ LỚP BAO PHỦ</b>		
30.	3.1515	Ngâm rửa vết bỏng bằng nước mát sạch, băng ép, trong sơ cứu, cấp cứu tổn thương bỏng kỹ đầu.	x	x
		<b>TÂM THẦN</b>		
31.	6.48	Tư vấn tâm lý	x	x
		<b>Y HỌC CỔ TRUYỀN</b>		

STT	Số TT Theo Thông tư 43/2013/TT- BYT và Thông tư 21/2017/TT- BYT*	Danh mục chuyên môn kỹ thuật	Nhân viên y tế tại cơ quan, đơn vị, tổ chức	Nhân viên y tế tại cơ sở giáo dục
32.	3.483	Xoa bóp bấm huyết bằng tay	x	
33.		Xoa bóp bấm huyết điều trị đau đầu cơ năng	x	
34.		Xoa bóp bấm huyết điều trị đau thắt lưng	x	
35.		Xoa bóp bấm huyết điều trị đau thần kinh hông to	x	
36.		Xoa bóp bấm huyết điều trị cảm cúm	x	
37.		Xoa bóp bấm huyết điều trị đau vai gáy	x	
38.	8.428	Xoa bóp bấm huyết điều trị viêm khớp dạng thấp	x	
39.	8.431	Xoa bóp bấm huyết điều trị viêm quanh khớp vai	x	
40.	8.28	Luyện tập dưỡng sinh	x	
		<b>DANH MỤC KỸ THUẬT KHÁC</b>		
41.	1.275	Băng bó vết thương	x	x
42.	1.269	Băng ép bất động sơ cứu rấn cắn	x	x
43.	1.65	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ	x	x
44.	1.270	Ga rô hoặc băng ép cầm máu	x	x
45.	11.177	Kỹ thuật massage tại chỗ trong chăm sóc vết thương mạn tính	x	x
46.	3.1403	Kỹ thuật theo dõi thân nhiệt với nhiệt kế thường quy	x	x
47.	11.138	Sơ cấp cứu bệnh nhân bỏng do cồng lạnh	x	x
48.	11.139	Sơ cấp cứu bệnh nhân bỏng do kiềm và các hóa chất khác	x	x
49.	11.140	Sơ cấp cứu bệnh nhân bỏng do tia xạ	x	x
50.	11.82	Sơ cấp cứu bỏng acid	x	x
51.	11.83	Sơ cấp cứu bỏng do dòng điện	x	x
52.	11.81	Sơ cấp cứu bỏng do vôi tôi nóng	x	x
53.	11.79	Sơ cứu, cấp cứu tổn thương bỏng nhiệt	x	x
54.	11.80	Xử lý tại chỗ ki đầu tổn thương bỏng	x	x
55.	9.172	Theo dõi nhịp tim qua ống nghe thực quản	x	x
56.	9.176	Theo dõi thân nhiệt với nhiệt kế thường quy	x	x
57.	3.204	Vận chuyển người bệnh an toàn	x	x
58.	3.885	Xoa bóp đầu mặt cổ, vai gáy, tay	x	
59.	3.886	Xoa bóp lưng, chân	x	
60.	3.887	Xoa bóp	x	

\* Mã số tại cột “Số TT Theo Thông tư 43/2013/TT-BYT và Thông tư 21/2017/TT-BYT” được hiểu như sau: Ví dụ: mã “11.80” có nghĩa là danh mục kỹ thuật này được quy định tại Chương XI và có số thứ tự là 80 của danh mục ban hành kèm theo Thông tư 43/2013/TT-BYT và Thông tư 21/2017/TT-BYT.